

Biểu số 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 15/ 3/ 2022 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Dvt: Triệu đồng

Kế hoạch đầu tư công theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND huyện Ia H'Drai						Kế hoạch năm đầu tư công năm 2022 điều chỉnh, bổ sung							
STT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Kế hoạch năm đầu tư công năm 2022			STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm đầu tư công năm 2022				Huyện giao Tăng (+)/ Giảm (-) so với Tỉnh giao	Ghi chú
			Huyện giao					Tỉnh giao	Huyện giao				
		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Trong đó Vốn ĐTPT				Tổng số	Phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết		
I	CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18,062	18,062	18,062	18,062	I	CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18,062	22,957	22,957		4,595	
1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	11,056	11,056	11,056	11,056	1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	11,056	11,056	11,056			
1.1	Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh	5,926	5,926	5,926	5,926	1.1	Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh	5,926	5,926	5,926			
1.2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	2,630	2,630	2,630	2,630	1.2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	2,630	2,630	2,630			
1.3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	2,500	2,500	2,500	2,500	1.3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	2,500	2,500	2,500			
2	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6,136	6,136	6,136	6,136	2	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6,136	7,913	7,913		1,777	
2.1	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối		4,400	4,400	4,400	2.1	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	4,400	6,177	6,177		1,777	
2.1.1	Phân cấp ngân sách các xã được hưởng		500	500	500	2.1.1	Phân cấp ngân sách các xã được hưởng		702	702			Chi tiết tại biểu mẫu 03
2.1.2	Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng		3,900	3,900	3,900	2.1.2	Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng		5,475	5,475			
-	Chi nhiệm vụ quy hoạch		500	500	500	-	Chi nhiệm vụ quy hoạch		645	645			
-	Chi đầu tư các dự án		3,400	3,400	3,400	-	Chi đầu tư các dự án		4,830	4,830			
2.2	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai (cấp huyện hưởng)	1,000	1,000	1,000	1,000	2.2	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai (cấp huyện hưởng)	1,000	1,000	1,000			
2.3	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	736	736	736	736	2.3	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	736	736	736			
3	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)	870	870	870	870	3	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)	870	870	870			

			Huyện giao						Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng số	Tổng số	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết		
						Vốn ĐTPT								
						4	Nguồn tăng thu ngân sách huyện		2,818	2,818		2,818		
						5	Nguồn tăng thu ngân sách huyện		300	300		300		

Biểu số 02
CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN PHÂN CẤP ĐẦU TƯ NĂM 2022
(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Kế hoạch đầu tư công theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND huyện Ia H'Drai										Kế hoạch năm đầu tư công năm 2022 điều chỉnh, bổ sung										Ghi chú	
TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư, Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch đầu tư công năm 2022					TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư, Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kế hoạch đầu tư công năm 2022						
					Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2022							Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2022			
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Tr.đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP						Số, ngày	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP huyện	Tổng số	Trong đó		
																			Thu hỏ các khoản ứng trước		Thanh toán Nợ XDCB (nếu có)
Tổng Cộng (I+II+III)								18,062	18,062	Tổng Cộng (I+II+III+IV+V)								22,957			
I	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg							11,056	11,056	I	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg						11,056				
1	Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh							5,926	5,926	1	Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND tỉnh						5,926				
1.2	Thực hiện dự án							5,926	5,926	1.2	Thực hiện dự án						5,926				
a	Dự án khởi công mới năm 2022							5,926	5,926	a	Dự án khởi công mới năm 2022						5,926				
a.1	Dự án hoàn thành năm 2022									a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022									a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022						5,926				
-	Sửa chữa trụ sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	4,500	4,500	1,000	1,000	-	Sửa chữa trụ sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	4,500	4,500	1,000			
-	Công trình Đường ĐDT27 (N40-N53)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,388	5,388	2,108	2,108	-	Công trình Đường ĐDT27 (N40-N53)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,388	5,388	2,108			
-	Công trình Đường ĐDT30 (N52-N54)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808	2,818	2,818	-	Công trình Đường ĐDT30 (N52-N54)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808	2,818			
2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)							2,630	2,630	2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)						2,630				
2.1	Thực hiện dự án							2,630	2,630	2.1	Thực hiện dự án						2,630				
a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang									a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang						2,630				
a.1	Dự án hoàn thành năm 2022									a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022									a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022						2,630				
-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	930	930	-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	930			
-	Trường mầm non Măng Non (bếp ăn, nhà công vụ)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Đal	2021-2025	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	5,160	5,160	1,700	1,700	-	Trường mầm non Măng Non (bếp ăn, nhà công vụ)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Đal	2021-2023	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	5,160	5,160	1,700			
3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách							2,500	2,500	3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách						2,500				
3.1	Thực hiện dự án							2,500	2,500	3.1	Thực hiện dự án						2,500				
a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang							2,500	2,500	a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang						2,500				
a.1	Dự án hoàn thành năm 2022									a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022									a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022						2,500				
+	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021	11,163	11,163	2,500	2,500	+	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	BQL ĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021	11,163	11,163	2,500			
II	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất							6,136	6,136	II	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất						7,913			Điều chỉnh tăng 1.777 triệu đồng (Từ 6.136 lên 7.913 triệu đồng)	
1	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối							4,400	4,400	1	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối						6,177				

						Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Tr.đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP					Số, ngày	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP huyện	Tổng số	Trong đó		
																			Thu hỗ các khoản ứng trước	Thanh toán Nợ XDCB (nếu có)	
1.1	Phân cấp ngân sách các xã được hưởng								500	500	1.1	Phân cấp ngân sách các xã được hưởng						702			Điều chỉnh tăng 202 triệu đồng (Từ 500 lên 702 triệu đồng) Chỉ tiết tại biểu mẫu 03
1.2	Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng								3,900	3,900	1.2	Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng						5,475			Chỉ thực hiện khi đã có nguồn tập trung vào ngân sách huyện, giao UBND huyện điều hành cụ thể
1.2.1	Chỉ nhiệm vụ quy hoạch	Phòng Kinh tế & Hạ tầng							500	500	1.2.1	Chỉ nhiệm vụ quy hoạch						645			Điều chỉnh tăng 145 triệu đồng (Từ 500 triệu đồng lên 645 triệu đồng)
1.2.2	Chỉ đầu tư các dự án Chuẩn bị đầu tư								3,400	3,400	1.2.2	Lập đồ án quy hoạch chi tiết (Tỷ lệ 1/500) Điểm dân cư nông thôn số 42 xã Ia Toi huyện Ia H'Drai	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai				645			Bổ sung mới
-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Đal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2021-2025	Quyết định số 411/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	104,248	104,248	100	100	-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Đal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	Từ năm 2022-	Quyết định số 411/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	104,248	100	100			
-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2021-2025	Quyết định số 390/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	149,882	149,882	100	100	-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	Từ năm 2023-	Quyết định số 390/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	149,882	100	100			
b	Thực hiện Dự án						3,200	3,200	b	Thực hiện Dự án								4,630			
b.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025						1,000	1,000	b.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025							2,430				
b.1.1	Dự án hoàn thành năm 2022								b.1.1	Dự án hoàn thành năm 2022											
b.1.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								b.1.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								2,430			
-	Dự án khai thác quy đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2019	Quyết định số 3538/UBND tỉnh ngày 29/12/2017	26,351	26,351	1,000	1,000	-	Dự án khai thác quy đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2021-2023	Quyết định số 3538/UBND tỉnh ngày 29/12/2017	26,351	26,351	2,430			Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 1.430 triệu đồng (từ 1.000 triệu đồng lên 2.430 triệu đồng)
b.2	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang						232	232	b.2	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang								232			
b.2.1	Dự án hoàn thành năm 2022								b.2.1	Dự án hoàn thành năm 2022											
b.2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								b.2.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								232			
-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	BQLĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021	11,163	11,163	109	109	-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	BQLĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 202/QĐ-UBND huyện ngày 22/7/2021	11,163	11,163	109			
-	Công trình Đường ĐĐT37 (N7-N75)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2021-2025	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	4,967	4,967	123	123	-	Công trình Đường ĐĐT37 (N7-N75)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2021-2023	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	4,967	4,967	123			
b.3	Dự án khởi công mới năm 2022						1,968	1,968	b.3	Dự án khởi công mới năm 2022								1,968			
b.3.1	Dự án hoàn thành năm 2022								b.3.1	Dự án hoàn thành năm 2022											
b.3.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								b.3.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022								1,968			

					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Tr.đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP						Số, ngày	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Tr.đó: NSDP huyện	Tổng số	Trong đó		
																			Thu hỗ các khoản ứng trước	Thanh toán Nợ XDCB (nếu có)	
-	Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2025	Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 26/9/2021	1,292	1,292	1,000	1,000	-	Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2024	Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 26/9/2021	1,292	1,292	1,000			
-	Công trình Đường ĐĐT30 (N52-N54)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2025	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808	611	611	-	Công trình Đường ĐĐT30 (N52-N54)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2024	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808	611			
-	Công trình Đường ĐĐT32 (N55-N58)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2025	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842	357	357	-	Công trình Đường ĐĐT32 (N55-N58)	BQLĐT&XD	Huyện Ia H'Drai	2022-2024	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842	357			
2	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chỉ đạo đặc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai (cấp huyện hưởng)							1,000	1,000	2	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chỉ đạo đặc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai (cấp huyện hưởng)							1,000			
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên							736	736	3	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên							736			
III	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)							870	870	III	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)							870			
1	Thực hiện dự án							870	870	1	Thực hiện dự án							870			
a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang							870	870	a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang							870			
a.1	Dự án hoàn thành năm 2022									a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022									a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022							870			
-	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hạng mục phụ trợ khác)	BQLĐT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025		4,340	4,340	870	870	-	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hạng mục phụ trợ khác)	BQLĐT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340	870			
										IV	Nguồn tăng thu ngân sách huyện							2,818			
										1	Thực hiện dự án							2,818			
										a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang							2,818			
										a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
										a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022							2,818			
										-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	BQLĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	2,818			Bổ sung mới
										V	Nguồn kết dư ngân sách huyện							300			
										1	Thực hiện dự án							300			
										a	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 chuyển sang							300			
										a.1	Dự án hoàn thành năm 2022										
										a.2	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2022							300			
										-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	BQLĐT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	300			Bổ sung mới

Biểu số 03**PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CHO CÁC XÃ KẾ HOẠCH NĂM**

(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 15/ 3/ 2022 của Ủy nhân dân xã Ia Trại)

STT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư công theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND huyện Ia H'Droi		Kế hoạch năm đầu tư công
		Tổng số	Nguồn vốn (Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối)	Tổng số
Tổng số		500	500	702
1	Xã Ia Trại	500	500	702

VI 2022

in huyện Ia H’Drai)

Đơn vị: Triệu đồng

ng năm 2022 điều chỉnh, bổ sung	
Nguồn vốn (<i>Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối</i>)	Ghi chú
702	
702	